

Bản án số: **521/2022/HS-PT**

Ngày: 21-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Ông Thái Duy Nhiệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lý, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 402/2022/TLPT-HS ngày 09/5/2022 đối với bị cáo Vũ Văn V do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HSNCTN-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Vũ Văn V, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1959, tại tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Vũ Văn A (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị B (đã chết); Có vợ: Dương Thị H, sinh năm 1959; Con: Không có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 27/4/2021 đến nay. Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị H, sinh năm 1959; Trú tại: Xóm D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn V (do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử): Ông Phan Đức K - Luật sư, Văn phòng luật sư K, Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Bị hại:

1. Cháu Vũ Thị Kim N, sinh năm 2016 (đã chết) Trú tại: Xóm D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Thái Nguyên.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại Vũ Thị Kim N: Anh Vũ Văn T; sinh năm 1994 và chị Dương Thị L; sinh năm 1996 (bố, mẹ đẻ của nạn nhân N). Điều trú tại: Xóm D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Ông Vũ Văn D, sinh năm 1963 và bà Đào Thị T1, sinh năm 1965; Điều trú tại: Xóm D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

3. Ông Vũ Văn N1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1962; Điều trú tại: Xóm D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Thái Nguyên. Bà T2 có mặt, ông N1 vắng mặt.

4. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1994 và chị Dương Thị L, sinh năm 1996; Điều trú tại: Xóm D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong quan hệ gia đình từ những năm trước đó nên khoảng 15 giờ 45 phút ngày 27/4/2021, Vũ Văn V đang chăn bò tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Thái Nguyên thấy em trai là Vũ Văn D sinh năm 1963; trú tại xóm D1, xã D2, huyện D3 điều khiển xe mô tô biển số 20G1-079.84, phía trước chở cháu nội là Vũ Thị Kim N sinh năm 2016 đi về nhà. V nảy sinh ý định chém chết ông D, V liền đứng bên phải đường theo chiều đi của ông D, đợi ông D đến thì bất ngờ V dùng hai tay cầm 01 con dao quắm vung lên chém liên tiếp nhiều nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, trúng vào vùng đầu, mặt, cổ của ông D và cháu N làm cả hai ông cháu ngã ra khỏi xe, ông D bị ngã nằm dưới ruộng lúa, thấy vậy V lao đến dùng hai tay cầm dao vung lên tiếp tục chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng đầu, mặt, cổ, lưng của ông D, khi thấy ông D nằm bất động, máu chảy nhiều, V nghĩ ông D đã chết nên dừng lại, V quay lại nhìn thấy cháu N đang ngóc đầu lên ở dưới mương thoát nước, V liền cầm dao vung lên cao chém mạnh 01 nhát trúng vào vùng đầu cháu N làm cháu N nằm bất động dưới mương. Sau đó V cầm dao và đuổi bò về nhà thì gặp vợ là bà Dương Thị H sinh năm 1959, V nói “*Tao chém thằng D có khi chết không cứu được mày chạy đi, bây giờ tao đi đánh tiếp*”, đồng thời V vào nhà lấy 9.300.000 đồng và lấy 01 con dao nhọn ở dưới gầm giường đi đến cổng nhà ông D thì thấy bà Đào Thị T1 sinh năm 1965 (vợ ông D) và bà Nguyễn Thị T2 sinh năm 1962 (chị

dâu của V) đang bế cháu ở trước cửa nhà ông D, V liền cầm con dao nhọn chạy vào chém thì bà T1 bỏ chạy về phía sau nhà, còn bà T2 bế cháu chạy vào trong phòng ngủ đóng cửa lại. V dùng lưỡi dao và cán dao chọc mạnh 02 nhát vào ô kính trên cánh cửa làm ô kính bị vỡ, phần lưỡi dao trúng vào vùng cổ và mu bàn tay của bà T2 nhưng V không đẩy được cửa để vào bên trong, sau đó V dùng dao đập phá bàn thờ, bàn uống nước ở phòng khách nhà ông D và đập phá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison biển số 20G1-266.16 của chị Dương Thị L sinh năm 1996 (là con dâu ông D). V tiếp tục đến nhà anh trai là Vũ Văn N1 sinh năm 1957 nhưng không thấy ai nên V đập phá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu biển số 20H9-8603 của ông N1 đang dựng tại sân rồi về nhà cố thủ và bị công an xã D2 khống chế đưa về công an xã làm việc. Cháu N và ông D được đưa đến bệnh viện cấp cứu, do cháu N bị thương tích nặng dẫn đến chết, ông D cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên đến ngày 21/5/2021 thì ra viện với nhiều vết thương phức tạp vùng đầu, mặt, cổ; 01 vết thương phức tạp vùng lưng chảy nhiều máu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 857 ngày 18/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Vũ Thị Kim N bị dao chém vào vùng đầu, vùng mặt gây đa vết thương, đứt tổ chức da cơ, xương, não, tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến chết.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 419 ngày 16/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Vũ Văn D bị ổ khuyết sọ đường kính 02cm; tổn thương nhu mô não thùy thái dương-đỉnh (P); xuất huyết dưới nhện; tụ máu dưới màng cứng bán; vỡ xương thái dương (P); gãy ngành ngang, cổ lồi cầu xương hàm dưới (P); đụng đập nhu mô đáy phổi 02 bên; tổn thương màng phổi (P); gãy 02 xương sườn; vỡ xương vai (P); có 02 sẹo phần mềm vàng mặt kích thước trung bình, 01 sẹo phần mềm vùng mặt kích thước nhỏ, 01 sẹo phần mềm kích thước lớn, 04 sẹo phần mềm kích thước trung bình và 03 sẹo phần mềm kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 76 % theo phương pháp cộng. Cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật có cạnh sắc.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 2290 ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng xe mô tô FULAI biển số 20H9-8603 có giá: 577.500 đồng; chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng xe mô tô HONDA VISION biển số 20G1-266.16 có giá: 1.646.700 đồng; chi phí mua mới, thay thế 01 mặt kính

(kích thước 1,2m x 0,5m) và 01 ô kính trong diện 10cm x 11cm có giá: 132.000 đồng; chi phí mua mới 01 bát hương có giá: 152.900 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.509.100 đồng.

Tại kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 942 ngày 23/12/2021 của Trung tâm giám định pháp y Thái Nguyên, kết luận: Vũ Văn V, dấu hiệu chính qua giám định: Nghe kém hỗn hợp thể dẫn truyền mức độ nặng hai tai; tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh tật gây nên hiện tại là 21%.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 156 ngày 14/01/2022 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc, kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 27/04/2021, Vũ Văn V không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại Vũ Văn V không bị bệnh tâm thần đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HSNCTN-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn V phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1. Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40; Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Vũ Văn V tử hình về tội giết người.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Văn V 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Văn V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tử hình.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Văn V để đảm bảo thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 589; 591 và Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Văn V có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 342.763.030 đồng (ba trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn không trăm ba mươi đồng) cụ thể như sau:

3.1 Bị cáo phải bồi thường cho gia đình nạn nhân Vũ Thị Kim N, người nhận là anh Anh Vũ Văn T và chị Dương Thị L. Tổng cộng các khoản tiền là 183.700.000 đồng (một trăm tám mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

3.2 Bị cáo phải bồi thường cho ông Vũ Văn D tổng các khoản là 156.553.930 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu năm trăm năm mươi ba nghìn chín trăm ba mươi đồng).

3.3 Bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho gia đình ông Vũ Văn D và bà Đào Thị T1 số tiền là 284.900 đồng (hai trăm tám mươi tư nghìn chín trăm đồng).

3.4 Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Anh Vũ Văn T và chị Dương Thị L là: 1.646.700 đồng (một triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm đồng).

3.5 Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Nguyễn Thị T2 và ông Vũ Văn N1 là 577.500 đồng (năm trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/4/2022 bị cáo Vũ Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 01/4/2022, người đại diện theo pháp luật là Bà Dương Thị H kháng cáo xin giảm mức bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Ngoài ra, bị cáo đã ra đập bát hương, bàn thờ nhà ông D, đập phá xe máy để ở sân nhà ông D. Bị cáo xin giảm hình phạt vì mục đích chỉ giết ông D, không có mục đích giết chết cháu N vì trước đó ông D và người nhà ông D đã đánh bị cáo mà không có cơ quan nào giải quyết, ông D hiện nay cũng chưa chết.

Người đại diện theo pháp luật là Bà Dương Thị H kháng cáo xin giảm mức bồi thường vì hoàn cảnh gia đình bà rất khó khăn, cả hai vợ chồng đều già yếu, con cái thì không có.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Vũ Văn T và chị Dương Thị L và các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức bồi thường và hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được sống, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đủ khả năng nhận thức, điều khiển

hành vi của mình. Với hành vi phạm tội của bị cáo rất côn đồ, hung hãn, giết nhiều người chỉ vì mâu thuẫn cá nhân từ trước với gia đình bị hại Vũ Văn D là em trai của bị cáo. Bị cáo đã dùng dao chém nhiều nhát vào cơ thể cháu N hơn 4 tuổi làm cháu N chết. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và xử tử hình về tội giết người, 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Văn V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tử hình là đúng. Về trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 342.763.030 đồng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Vũ Văn V, bà Dương Thị H không xuất trình được các tình tiết nào mới, đại diện người bị hại và bị hại cũng không nhất trí giảm hình phạt cũng như mức bồi thường, do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn V và bà Dương Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, có cơ hội được sống để cải tạo trở thành người tốt. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần cho bị cáo vì thực tế gia đình nhà bị cáo rất khó khăn.

Bị cáo Vũ Văn V và bà Dương Thị H nhất trí lời bào chữa của luật sư, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo ân hận với hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; của Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo và của người đại diện theo pháp luật là bà Dương Thị H trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Do bị cáo nghe kém hỗn hợp thể dẫn truyền mức độ nặng hai tai; tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh tật gây nên hiện tại là 21% nên Hội đồng xét xử đã yêu cầu bà Dương Thị H là vợ của bị cáo truyền đạt lại các câu hỏi của Hội đồng xét xử. Bị cáo nhất trí không có ý kiến gì.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Văn V đều thừa nhận do mâu thuẫn trong quan hệ gia đình từ những năm trước đó nên khoảng 15 giờ 45 phút ngày 27/4/2021 tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Vũ Văn V đã dùng 01 con dao quắm chém nhiều nhát vào vùng đầu, mặt, cổ, lưng ông Vũ Văn D và cháu Vũ Thị Kim N, sau đó V tiếp tục đến nhà ông D và nhà bà Nguyễn Thị T2 dùng 01 con dao nhọn đập phá bàn kính, cửa kính, bát hương của nhà ông D và bà T1. Đập phá xe mô tô của anh T và chị L. Đập phá xe mô tô của ông N1 và bà T2 và gây thương tích cho bà Nguyễn Thị T2. Hậu quả: Cháu N bị thương tích nặng dẫn đến chết, ông D bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 76%. Xe mô tô FULAI biển số 20H9-8603 của gia đình bà T2 và ông N1 bị thiệt hại trị giá 577.500 đồng; xe mô tô HONDA VISION biển số 20G1-266.16 của anh T và chị L bị thiệt hại trị giá: 1.646.700 đồng; thiệt hại tài sản nhà bà T1 và ông D trị giá: 284.900 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.509.100 đồng.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Đây là một vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được sống, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình. Với hành vi phạm tội của bị cáo rất côn đồ, hung hãn, giết nhiều người chỉ vì mâu thuẫn cá nhân từ trước với gia đình bị hại Vũ Văn D là em trai của bị cáo. Bị cáo đã dùng dao chém nhiều nhát vào cơ thể cháu N hơn 4 tuổi làm cháu N chết để giải tỏa bức xúc với ông D là ông nội của cháu N. Bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao đâm, chém nhiều nhát vào bị hại ông Vũ Văn D khi bị hại hoàn toàn không có ý thức tự vệ trước sự tấn công bất ngờ của bị cáo. Hậu quả bị cáo đã đâm chết 01 người dưới 16 tuổi, dùng dao đâm 02 người bị thương tích trong đó có một bị hại bị tổn thương 76%. Hành vi của bị cáo cần phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng hung khí đập phá làm hư hỏng tài sản của các bị hại, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.509.100 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm

phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của các bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Trước khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố để được tặng Huân chương Chiến thắng. Tuy nhiên đây là một vụ án có tính chất và mức độ đặc biệt lớn. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người”, tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và xử phạt bị cáo tử hình về tội giết người, 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Văn V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tử hình là có căn cứ, đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp cho các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí tiền mai táng phí, tiền tổn thất về tinh thần cho nạn nhân N, tiền bồi thường về tổn thương cơ thể, tiền viện phí, công người chăm sóc, mất thu nhập, tiền tổn thất về tinh thần cho các bị hại bị thương tích và tiền chi phí sửa chữa tài sản do bị cáo V gây ra. Bị cáo cũng nhất trí và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp cho bị hại là anh Vũ Văn T, chị Dương Thị L và các bị hại khác đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức bồi thường như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét thấy mức hình phạt và mức bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Các tình tiết mà bị cáo cũng như người đại diện của bị cáo nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm đều là những tình tiết đã được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án theo trình phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, không đưa ra thêm được những chứng cứ tình tiết đặc biệt nào mới để làm căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện của bị cáo. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn V, người đại diện hợp pháp cho bị cáo bà Dương Thị H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Do Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo cũng như người đại diện của bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo bị cáo cũng như người đại diện của bị cáo, giữ nguyên quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HSNCTN-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn V phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1. Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40; Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn V tử hình về tội Giết người.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn V 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Văn V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Văn V để đảm bảo thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 589; 591 và Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Văn V có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 342.763.030 đồng (ba trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn không trăm ba mươi đồng) cụ thể như sau:

3.1 Bị cáo phải bồi thường cho gia đình nạn nhân Vũ Thị Kim N, người nhận là anh Anh Vũ Văn T và chị Dương Thị L. Tổng cộng các khoản tiền là 183.700.000 đồng (một trăm tám mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

3.2 Bị cáo phải bồi thường cho ông Vũ Văn D tổng các khoản là 156.553.930 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu năm trăm năm mươi ba nghìn chín trăm ba mươi đồng).

3.3 Bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho gia đình ông Vũ Văn D và bà Đào Thị T1 số tiền là 284.900 đồng (hai trăm tám mươi tư nghìn chín trăm đồng).

3.4 Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Văn T và chị Dương Thị L là: 1.646.700 đồng (một triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm đồng).

3.5 Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Nguyễn Thị T2 và ông Vũ Văn N1 là 577.500 đồng (năm trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bị cáo Vũ Văn V có quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng